

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông
H1 Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh
Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/HSST ngày
19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-
HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1985 tại A

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm rẫy;
trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; số căn cước công dân: 037085011205 do Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; con Bùi Ngọc H, sinh năm 1951 và bà
Đỗ Thị Q, sinh năm 1957; có vợ tên Vũ Thị Th, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn
nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến ngày 18/01/2024 được
thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995 tại A

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông; nghề
nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 037095009274 do Cục Cảnh sát
quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; con ông Nguyễn Văn M,
sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; có vợ tên Đỗ Thị T, sinh năm
1995 và 01 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến ngày 18/01/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông. (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2023, Bùi Văn H gặp một người đàn ông tên H1 (không rõ họ nhân thân, lý lịch) tại quán cà phê ở tại khu vực xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Qua nói chuyện, H1 cho biết tại khu vực biên giới huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước có một số người bán pháo hoa nổ các loại. Nghe H1 nói vậy, H nhờ H1 mua 20 hộp pháo hoa và 10 bịch pháo bi về chơi dịp tết Nguyên đán, H1 đồng ý và cho H số điện thoại 0865.886.536 để liên lạc. Chiều ngày 28/11/2023, H gặp Nguyễn Văn H2 kể lại sự việc trên cho H2 biết, H2 có đặt vấn đề mua 18 hộp pháo hoa và 05 bịch loại pháo bi về sử dụng. Sau đó, H gọi điện cho H1 để đặt mua với tổng số lượng là 38 hộp pháo hoa (loại 49 ống) và 15 bịch pháo bi thì H1 đồng ý và H1 hẹn đến ngày 01/12/2023 sẽ giao dịch tại huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Khoảng 15 giờ ngày 01/12/2023, H2 điều kH2 xe ô tô biển số: 48A – 144.51 (mượn của ông Nguyễn Văn M là bố ruột của H2) chở H đi đến huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để mua pháo như thỏa thuận. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0989.001.078 để liên lạc với H1 thông báo là đang đi. H1 gửi vị trí địa điểm giao dịch thông qua mạng xã hội Zalo cho H đến khu vực lô cao su thuộc xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (sau khi liên lạc H đã xóa nhật ký liên lạc trong điện thoại của mình). Khoảng 20 giờ cùng ngày, H và H2 đến vị trí mà H1 đã gửi trước đó, thì gặp một người đàn ông tự xưng là em của H1 (không rõ nhân thân, lý lịch) ra đón, rồi cùng ngồi lên xe ô tô 48A – 144.51 để chỉ đường cho H2 và H đến một quán cà phê gần đó đợi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì người đàn ông trên nói H2 và H lên xe ô tô đi đến lô cao su cách đó khoảng 10km. Tại đây, H1 đang đứng đợi cùng với một người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lý lịch), bên cạnh có 01 thùng giấy carton và nhiều bao nylon chứa pháo nổ. H xuống xe, trao đổi với H1 thì H1 nói số pháo mà H đặt mua đã được bỏ trong các bao nylon và thùng giấy, nên H mở cốp phía sau xe ô tô biển số 48A – 144.51 cho 02 người đàn ông trên bốc các bao nylon và thùng giấy bỏ vào xe. H trả cho H1 23.000.000 đồng thì H1 nói là tặng thêm cho H 01 hộp pháo hoa và 02 bịch pháo bi để chơi. Sau đó, H lên xe cùng H2 vận chuyển số pháo trên đi về H tỉnh Đắk Nông. Lúc 01 giờ ngày 02/12/2023, khi cả hai đi đến đoạn đường quốc lộ 14 thuộc thôn Bình Trung, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước thì bị tổ công tác liên Ngành, gồm: Công an tỉnh Bình Phước, Công an huyện Bù Đốp và Cục Hải quan Bình Phước yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong thùng xe có: 39 hộp pháo hoa và 17 bịch pháo bi nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H2 và H, tạm giữ và niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 1202/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tất cả số vật chứng bị thu giữ được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ, gồm: 21 khối hình hộp trong 02 thùng giấy (M1) tổng khối lượng 38kg, 09 khối hình hộp (M2) tổng khối lượng 15,4kg, 06 khối hình hộp (M3) tổng khối lượng 9,7kg, 03 khối hình hộp (M4) tổng khối lượng 4,7kg, 17 bịch nion chứa nhiều viên hình cầu (M5) tổng khối lượng 7,3kg. Tổng khối lượng pháo bị thu giữ là: 75,1kg.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT –VKS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Văn H và Nguyễn Văn H2 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Văn H2 và Bùi Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn H2 từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, có số seri G0NZHJFTTKPFP của bị cáo Bùi Văn H.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị cáo H và H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Ngày 02/12/2023, Bùi Văn H và Nguyễn Văn H2 có hành vi mua pháo nổ rồi dùng xe ô tô 48A – 144.51 vận chuyển pháo nổ từ huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước về tỉnh Đắk Nông với mục đích sử dụng trong dịp Tết Nguyên Đán. Khi cả hai đi đến thôn Bình Trung, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị tổ liên ngành, gồm: Công an tỉnh Bình Phước, Công an huyện Bù Đăng và Cục Hải quan tỉnh Bình Phước phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật với số lượng 75,1kg pháo nổ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhất là pháo nổ Nhà nước đã cấm, các bị cáo cũng biết được là pháo nổ là hàng cấm, nhưng vì ham vui nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm có vai trò ngang nhau khi cùng bỏ tiền ra mua pháo, bị cáo H là người trực tiếp giao dịch để mua pháo, bị cáo H2 là người chuẩn bị phương tiện để vận chuyển pháo từ huyện Bù Đốp về nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Bùi Văn H có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, đau ốm, bị cáo phải nuôi con nhỏ đang độ tuổi ăn học (có xác nhận của chính quyền địa phương); cha của bị cáo là ông Bùi Văn Hảo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo H2 có hoàn cảnh khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, con đang nhỏ nên là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần mức hình phạt mà đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[9] Đối với người tên H1 bán pháo nổ cho các bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn M cho con trai là bị cáo Nguyễn Văn H2 mượn xe ô tô biển số 48A – 144.51, ông Minh không biết H2 sử dụng xe trên vận chuyển hàng cấm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng vụ án:

Số pháo còn lại sau giám định là vật nguy hiểm, 04 bao tải, 01 thùng cát tông, 03 bịch nylon, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Nguyễn Văn H2 và 01 xe ô tô biển số 48A – 144.51 của ông Nguyễn Văn M, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện di động hiệu Iphone đã qua sử dụng, có số seri 01 điện di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, có số seri G0NZHJFTTKPFP của Bùi Văn H sử dụng liên lạc mua pháo là phương tiện phục vụ việc phạm tội. Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H2 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 58; 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo **36 (ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo H, bị cáo H2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, có số seri G0NZHJFTTKPPF của bị cáo Bùi Văn H.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010130, quyển số 0203 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào

